TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số**: 62**/2017/DS-ST
Ngày: 28/8/2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**
Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Vinh**
Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ngọc** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Hường** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2017 về "***Tranh chấp hợp đồng vay"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 45/2017/QĐHPT-ST ngày 11/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hàn Tố Đ
Địa chỉ: thôn H – xã Vạn K – huyện Vạn N – tỉnh Khánh Hòa.
Bị đơn: Bà Lê Thị Diễm C
Địa chỉ: Tổ 7 – thôn Võ C – xã V – thành phố N – tỉnh Khánh Hòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/5/2015, bà Lê Thị Diễm C có mượn của tôi số tiền là 2.000.000 đồng, hẹn đến ngày 25/12/2015 sẽ hoàn trả. Ngày 29/5/2015, vì chuyện gia đình gấp nên bà C mượn thêm số tiền 10.000.000 đồng, hẹn đến ngày 10/11 sẽ trả hết. Nhưng đến nay tôi đã đòi rất nhiều lần nhưng bà C không trả.

Nay tôi khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà C phải trả toàn bộ số nợ gốc 12.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đối với số tiền vay từ ngày 25/12/2015 đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn, bà Lê Thị Diễm C: vắng mặt, không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ngày 28/5/2015, bà Hàn Tố Đ có cho bà Lê Thị Diễm C vay số tiền là 2.000.000 đồng, hẹn đến ngày 25/12/2015 sẽ hoàn trả. Ngày 29/5/2015, bà Chi mượn tiếp số tiền 10.000.000 đồng, hẹn đến ngày 10/11 sẽ trả hết. Hai bên có lập các giấy mượn tiền có chữ ký xác nhận của hai bên. Do đó, đủ cơ sở xác định bà C vay tiền của bà Đ là có thực và hợp đồng vay trên là hợp đồng vay tiền có thời hạn và không thỏa thuận về lãi suất.

[3] Đối với yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn. Xét thấy: khi đến hạn bà C không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết là xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Lê Thị Diễm C phải trả lại số tiền gốc đã vay 12.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi: theo quy định tại khoản 2 Điều 305 BL 2005 thì bị đơn còn phải có trách nhiệm trả lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 thì lãi suất chậm trả tương ứng với 10%/năm.

Do đó, lãi chậm trả trường hợp này được tính như sau:

- Từ ngày 25/12/2015 đến ngày 31/12/2016: (01 năm và 06 ngày) x lãi suất 9%/năm x 12.000.000 đồng = 1.098.000 đồng.

- Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 28/8/2017: (7 tháng và 28 ngày) x lãi suất 10%/năm x 12.000.000 đồng = 793.000 đồng

Tổng cộng tiền lãi: 1.891.000 đồng

Tổng cộng tiền gốc và lãi bà Lê Thị Diễm C phải trả là:

12.000.000 đồng + 1.891.000 đồng = 13.891.000 đồng.

[5] Án phí: bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 305 và 474 của Bộ luật dân sự 2005;

- Điều 688, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên xử</u>: **Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn**

1/ Buộc bà Lê Thị Diễm C phải trả cho bà Hàn Tố Đ số nợ là 13.891.000 đồng (*Bằng chữ: mười ba triệu, tám trăm chín mươi mốt ngàn đồng*) (trong đó nợ gốc 12.000.000 đồng, lãi: 1.891.000 đồng).

2/ *Án phí*: bà Lê Thị Diễm C phải chịu 694.550 đồng (*sáu trăm chín mươi bốn ngàn, năm trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Hàn Tố Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0006556 ngày 28/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3/ Quy định:

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Nha Trang
- Đương sự
- THADS Tp Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký, đóng dấu)*

Nguyễn Thị Thu Hiếu